

TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/CTNH /PTC1-TCKT+AT+KH
V/v: Đề nghị cung cấp báo giá dịch vụ xử lý
chất thải nguy hại

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

Hiện nay, Công ty Truyền tải điện 1 đang có nhu cầu xử lý chất thải nguy hại. Để đảm bảo đúng theo quy định và có căn cứ làm thủ tục chuyển giao chất thải nguy hại (bao gồm vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại), Công ty Truyền tải điện 1 cần lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện để xử lý chất thải nguy hại.

Thông tin cụ thể như sau:

- 1. Tên đơn vị có chất thải nguy hại cần xử lý:** Công ty Truyền tải điện 1.
- 2. Mục đích xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:** Xác định chi phí xử lý chất thải nguy hại để làm cơ sở lựa chọn đơn vị xử lý chất thải nguy hại theo quy định hiện hành (Có danh mục chất thải nguy hại cần xử lý đính kèm)
- 3. Hồ sơ gồm có:**

TT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
1	Hồ sơ pháp lý	- Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (Có bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh) - Bản sao Giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép môi trường còn hiệu lực để vận chuyển và xử lý các chất thải nguy hại có mã số: 160112 (Pin, ắc quy thải); 170304 (Dầu cách điện thải, tụ điện thải có chứa dầu cách điện thải); 160113 (bình tụ thải); 170107 (Dầu thủy lực thải) trong phạm vi các tỉnh phía bắc.
2	Năng lực, kinh nghiệm	- Có đủ 3 năm kinh nghiệm trở lên (Tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2026)
3	Thư chào giá dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại	Giá xử lý chất thải nguy hại là giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)



4. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại:

- Thời gian nhận hồ sơ báo giá tham gia vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại là 07 ngày kể từ ngày thông báo đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Truyền tải điện 1 (<https://ptcl.com.vn>)

- Địa điểm nhận hồ sơ báo giá tham gia vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại:

+ Công ty Truyền tải điện 1;

+ Số 15 Phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

+ Số điện thoại liên hệ: 024 22100253

5. Một số lưu ý:

Các đơn vị nộp chậm sau 07 ngày kể từ ngày đăng thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty truyền tải điện 1 sẽ không được chấp nhận.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu: VT, TCKT, AT,
KH.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc An

068-C
ÔNG TY
N TÀI ĐIỆN
TỔNG C
EN TÀI ĐIỆN
JỐC GIA
PHỐ V

**PHỤ LỤC DANH MỤC CHẤT THẢI NGUY HẠI ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ
NĂM 2026**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mã VT	Tên vật tư	ĐVT	Theo số sách	Địa chỉ kho	Mã CTNH
				Số lượng		
1	3.64.34.000.000.00.GXX	Bình tụ	Cái	163	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	160113
2	3.88.00.000.000.00.GXX	Tụ điện	Cái	14	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	160113
3	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	32	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	160112
4	5.16.00.240.000.00.GXX	ắc quy 2V/400Ah	Bình	91	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	160112
5	5.16.01.200.000.00.GXX	ắc quy 12V	Bình	24	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	160112
6	5.16.01.210.000.00.GXX	ắc quy 12V/100Ah	Bình	8	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	160112
7	1.41.04.019.000.00.GXX	Dầu biến thế các loại	Kg	24 153	Kho Hà Đông, ngõ 14 đường Quang Trung, phường Dương Nội, Hà Nội	170304
8	1.31.03.100.000.00.G01	Dầu nhớt thải các loại	Lít	38	Đội SCTNĐ1, số 471 đường Tam Trinh, phường Mai Động, Hà Nội	170304
9	1.31.03.103.000.00.G01	Dầu cầu + hộp số	Lít	7	Đội SCTNĐ1, số 471 đường Tam Trinh, phường Mai Động, Hà Nội	170304
10	1.31.03.115.000.00.GXX	Dầu nhớt máy	Lít	796	Đội SCTNĐ1, số 471 đường Tam Trinh, phường Mai Động, Hà Nội	170304
11	3.64.34.000.000.00.GXX	Bình tụ	Cái	24	Đội SCTNĐ1, số 471 đường Tam Trinh, phường Mai Động, Hà Nội	160113
12	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	17	Đội SCTNĐ1, số 471 đường Tam Trinh, phường Mai Động, Hà Nội	160112
13	3.88.00.000.000.00.GXX	Tụ điện	Cái	2	TTĐ Hà Nội, 282 phố Khương Đình,, phường Khương Đình, Hà Nội	160113
14	5.16.01.200.000.00.GXX	ắc quy 12V	Bình	20	TTĐ Hà Nội, 282 phố Khương Đình,, phường Khương Đình, Hà Nội	160112
15	5.16.00.240.000.00.GXX	ắc quy 2V/400Ah	Bình	3	TTĐ Hòa Bình, số 52 đường Hữu Nghị, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	160112
16	5.16.00.250.000.00.GXX	ắc quy 2V/500Ah	Bình	24	TTĐ Hòa Bình, số 52 đường Hữu Nghị, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	160112
17	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	8	TTĐ Đông Bắc 1, tổ 65 khu Hạ Khẩu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	160112
18	5.16.00.215.000.00.GXX	ắc quy 2V/150Ah	Bình	1	TTĐ Đông Bắc 1, tổ 65 khu Hạ Khẩu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	160112
19	5.16.00.219.000.00.GXX	ắc quy 2V/200Ah	Bình	1	TTĐ Đông Bắc 1, tổ 65 khu Hạ Khẩu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	160112
20	5.16.01.200.000.00.GXX	ắc quy 12V	Bình	15	TTĐ Đông Bắc 1, tổ 65 khu Hạ Khẩu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	160112
21	5.16.01.260.KOR.00.GXX	ắc quy 12V/60Ah	Bình	1	TTĐ Đông Bắc 1, tổ 65 khu Hạ Khẩu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	160112
22	5.16.91.208.000.00.G00	ắc quy 12V/7,5Ah loại khô	Bình	8	TTĐ Đông Bắc 1, tổ 65 khu Hạ Khẩu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	160112
23	3.64.34.000.000.00.GXX	Bình tụ	Cái	66	TTĐ Đông Bắc 3, tổ 5 phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên	160113

05.0
V1-
NG TY
N
A N

STT	Mã VT	Tên vật tư	ĐVT	Theo số sách	Địa chỉ kho	Mã CTNH
				Số lượng		
24	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	12	TTĐ Đông Bắc 3, tổ 5 phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên	160112
25	3.64.34.562.000.00.GXX	Bình tụ 565kVAr 15000V Cooper	Cái	150	TTĐ Tây Bắc 1, khu 1 phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	160113
26	3.88.00.000.000.00.GXX	Tụ điện	Cái	14	TTĐ Tây Bắc 1, khu 1 phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	160113
27	5.16.01.200.000.00.G01	ắc quy 12V	Bình	8	TTĐ Tây Bắc 1, khu 1 phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	160112
28	5.16.01.200.000.00.GXX	ắc quy 12V	Bình	6	TTĐ Tây Bắc 1, khu 1 phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	160112
29	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	16	TTĐ Tây Bắc 2, số 17 ngõ 70 đường Lê Trọng Tấn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La	160112
30	5.16.00.115.000.00.GXX	Ắc quy 1,2V/180Ah	Bình	343	TTĐ Ninh Bình, đường Nguyễn Bặc, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	160112
31	5.16.01.202.000.00.GXX	Bình ắc quy 12VDC/7.2A	Bình	2	TTĐ Ninh Bình, đường Nguyễn Bặc, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	160112
32	5.16.01.210.000.00.GXX	ắc quy 12V/100Ah	Bình	4	TTĐ Ninh Bình, đường Nguyễn Bặc, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	160112
33	5.16.01.220.000.00.GXX	ắc quy 12V/200Ah	Bình	4	TTĐ Ninh Bình, đường Nguyễn Bặc, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	160112
34	5.16.91.280.000.00.GXX	ắc quy 12V/80Ah loại khô	Bình	2	TTĐ Ninh Bình, đường Nguyễn Bặc, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	160112
35	3.64.34.000.000.00.GXX	Bình tụ	Cái	14	TTĐ Thanh Hóa, số 78 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	160113
36	5.16.01.200.000.00.G01	ắc quy 12V	Bình	4	TTĐ Thanh Hóa, số 78 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	160112
37	5.16.01.200.000.00.GXX	ắc quy 12V	Bình	2	TTĐ Thanh Hóa, số 78 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	160112
38	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	100	TTĐ Nghệ An, số 95 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	160112
39	1.41.44.109.000.00.GXX	Dầu thủy lực	Lít	240	TTĐ Hà Tĩnh, số 3 đường Nguyễn Hoành Từ, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	170107
40	5.16.00.000.000.00.GXX	ắc quy	Bình	86	TTĐ Hà Tĩnh, số 3 đường Nguyễn Hoành Từ, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	160112
		Tổng cộng		40		x